

HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI NHỎ BÉ TỪ NGƯỜI COI TRẠM- PUSHKIN ĐẾN CHIẾC ÁO KHOÁC- GOGOL

I. Khái quát

1. Văn học hiện thực Nga thế kỷ XIX

Đầu thế kỷ XIX, chủ nghĩa cổ điển vẫn còn thoi thóp ở nước Nga. Chủ nghĩa tình cảm vẫn còn tồn tại cùng nhóm nhà thơ Karamzin. Sau Cách mạng Tháng Chạp 1825, nảy sinh khuynh hướng lãng mạn. Nhà thơ Giukovski đã phát hiện chủ nghĩa lãng mạn cho văn học Nga. Bất mãn xã hội đương thời, thức tỉnh ý thức dân tộc, trước hết Giukovski viết theo hướng lãng mạn bảo thủ với các thể loại oán ca và ballad. Thơ ông buồn man mác, nghĩ về cái chết và lòng sùng đạo. Bielinski đã viết “không có Giukovski có lẽ chúng ta không có Puskin”.

Năm 1820, sự xuất hiện bản trường ca “*Ruslan và Lutmila*” của Puskin đã giáng một đòn mạnh mẽ vào chủ nghĩa cổ điển và mở đường cho chủ nghĩa lãng mạn. Một nhóm nhà thơ xoay quanh Puskin và sáng tác theo xu hướng lãng mạn chủ nghĩa. Chủ nghĩa lãng mạn Nga ngày càng phát triển, hướng tới xu hướng lãng mạn cách mạng.

Tác phẩm truyện bằng thơ *Evgeni Onegin* của Puskin được coi là mở đầu cho chủ nghĩa hiện thực Nga. Bielinski gọi đó là “cuốn bách khoa toàn thư về đời sống Nga”. Puskin đã miêu tả chân thật các nhân vật điển hình của giới thanh niên quý tộc trong các mối quan hệ xã hội phức tạp ở thành thị và nông thôn Nga.

Với cuốn tiểu thuyết *Người anh hùng của thời đại chúng ta* (1840) (có thể dịch: nhân vật chính của thời đại ta), Lermontov đã cắm cái móc mới trên đường thắng lợi của chủ nghĩa hiện thực (phê phán). Lermontov vừa là nhà thơ lãng mạn cũng là nhà văn hiện thực ưu tú của giai đoạn này.

Nhà văn Gogol với các tác phẩm *Quan thanh tra*, *Những linh hồn chết*, *Truyện Peterburg* đã đánh dấu sự toàn thắng của chủ nghĩa hiện thực Nga. Hàng loạt cây bút trẻ như Dostoievski, Turgeniev, Gonsarov nổi lên.

Đặc điểm chủ yếu của giai đoạn này là sự chuyển mình từ chủ nghĩa lãng mạn trẻ trung sang chủ nghĩa hiện thực. Văn xuôi, đặc biệt là tiểu thuyết ngày càng chiếm ưu thế. Nhiều vở kịch lịch sử hiện thực xuất hiện như *Boriz Gordunov* của Puskin, *Vũ hội trá hình* của Lermontov và *Quan thanh tra* của Gogol.

2. Từ Pushkin đến Gogol

Lịch sử văn học Nga dường như đã trao cho Alexandre Xergeievich Puskin nhiệm vụ làm người tổng kết sự phát triển của toàn bộ nền văn học Nga trải qua 8 thế kỷ văn học viết (XI-XVIII) kể cả văn học dân gian và mở đường cho văn học Nga thế kỷ XIX tiến tới đỉnh cao huy hoàng của thời đại. Trong cuộc đời ngắn ngủi, khoảng 20 năm trời, nhà thơ Puskin đã có nhiều công hiến xuất sắc: Thơ trữ tình, trường ca, truyện ngắn, truyện cổ tích, tiểu thuyết, kịch, bút ký, chính luận (báo chí). Puskin chính là người tạo ra cho văn học Nga có tầm vóc thế giới và bồi dưỡng nền ngôn ngữ Nga giàu đẹp. Tài năng đa dạng ở Puskin phát triển với tốc độ phi thường, đẩy nền văn học Nga theo kịp cỗ xe lịch sử thế giới.

Nếu như Pushkin là người nổ phát súng cho chủ nghĩa hiện thực Nga thì Gogol là người đưa chủ nghĩa hiện thực Nga đạt đến đỉnh cao. Gogol thuộc thế hệ tiếp nối Pushkin. Có thể nói Gogol chịu ảnh hưởng khá nhiều từ Pushkin, và chính Pushkin là người giúp đỡ cho

Gogol. Nói về Gogol, Pushkin đã đánh giá rằng: "...không có một nhà văn nào có cái tài vạch ra một cách rõ ràng cái dung tục tầm thường (*poshlost*) của cuộc sống như thế, mô tả với sức mạnh như thế cái dung tục tầm thường của con người tầm thường dung tục (*poshlost poshlogo cheloveka*), làm cho tất cả cái vụn vặt nhỏ mọn vốn không ai để ý bỗng trở nên to lớn trước mắt tất cả mọi người". Trong các tác phẩm truyện ngắn của mình, nếu như Pushkin là người khởi xướng cho hình tượng "con người nhỏ bé" trong *Người coi trạm* thì Gogol là người chịu ảnh hưởng, tiếp thu và phát triển thành công hình tượng ấy trong tác phẩm của mình, điển hình là truyện ngắn *Chiếc áo khoác* được coi là đỉnh cao của chủ nghĩa hiện thực phê phán.

3. "Con người nhỏ bé"

Hình tượng "con người nhỏ bé" là một trong những đề tài tiêu biểu của văn học hiện thực Nga. Đó là kiểu nhân vật văn học thời đại của chủ nghĩa hiện thực, thường ở vị trí thấp kém trong bậc thang đẳng cấp xã hội, chẳng hạn như những công chức quèn, những kẻ tiểu thị dân hay thậm chí là quý tộc nghèo. Khi văn học càng mang tính nhân dân chủ, thì hình tượng "con người nhỏ bé" càng thu hút sự quan tâm của các nhà văn. Bản thân khái niệm "con người nhỏ bé" lần đầu tiên được đưa vào phê bình văn học bởi V.G.Belinsky, trong bài báo viết năm 1840 về vở kịch "*Đau khổ vì trí tuệ*" của A.Griboedov.

II. Nhân vật "con người nhỏ bé" đi từ Pushkin đến Gogol

1. Nhân vật Xamxon Vurin trong *Người coi trạm*

1.1. Tác phẩm tóm tắt

Truyện được tái hiện qua lời kể của nhân vật tôi về người coi trạm Xamxon Vurin với công việc hàng ngày là đón hành khách và chuẩn bị để đưa họ đến lộ trình tiếp theo. Mặc dù bị mắng chửi hàng ngày nhưng người coi trạm vẫn nhẫn nhục chịu đựng. Bác có một người con gái hết mực xinh đẹp tên là Đunhia, vẻ đẹp của cô khiến mọi người không thể bỏ qua. Một ngày, có một chàng khinh kỵ tên là Minxki đi ngang qua đó và trú lại hai ngày liền. Sau đó, khi Minxki rời đi, lấy cớ đưa Đunhia đến nhà thờ, chàng khinh kỵ đã mang Đunhia đi mất và không bao giờ quay trở lại nữa. Được tin, bác Xamxon chết điếng người, bỏ đi tìm con khắp nơi. Bác lặn lội đến Peterburg gặp Minxki xin lại con gái nhưng đón tiếp bác là sự xua đuổi của Minxki. Bác Xamxon dùng mưu gặp được Đunhia nhưng cô gái đã bỏ rơi bác, không chịu theo bác quay về. Bác Xamxon buồn rầu trở lại công việc coi trạm của mình, bác bị ốm nặng và không lâu sau thì mất trong khổ đau lặng lẽ.

1.2. Nhân vật Xamxon Vurin

Cách xây dựng hình tượng điển hình con người nhỏ bé của Puskin trong *Người coi trạm*, đó là con người có chức tước, địa vị nhỏ bé, là những con người ở dưới đáy xã hội, mang thân phận thấp hèn và chịu nhiều đau khổ do cuộc sống chà đạp. Là nhà văn theo chủ nghĩa hiện thực, "Puskin là người đầu tiên miêu tả những phong tục Nga và cuộc sống của các tầng lớp nhân dân Nga khác nhau với một sự chính xác lạ thường và sâu sắc" (theo Secnusepxki).

Trong *Người coi trạm*, hình tượng "con người nhỏ bé" được thể hiện thông qua nhân vật Xamxon Vurin, một người coi trạm già. Ngay từ đầu tác phẩm, Pushkin đã đề cập đến "con người nhỏ bé", đó là những người thuộc hàng "viên chức hạng bét". Đại diện cho những "con người nhỏ bé" đó là Xamxon Vurin. Nhân vật Xamxon Vurin ngay từ khi xuất

hiện đã mang một thân phận nhỏ bé. Ở đây, Pushkin không vội vàng cho chúng ta xem chân dung bác Xamxon ngay, mà nhà văn đã giới thiệu nhân vật thông qua nghề nghiệp của y, là nghề coi trạm. Cái nghề mà khi nhắc đến ở nước Nga, nhà văn đã mở màn bằng những lời mào đầu rất gợi ý.

"Thử hỏi ai là kẻ chưa từng nguyên rửa những người coi trạm, ai là kẻ chưa từng chửi bới họ? Ai mà chả có lần, trong một phút giận dữ, đã đòi cho được quyền sở tại hại để ghi vào đó những lời than phiền bất lợi về một sự xúc phạm, một thái độ lỗ mãng hay một điều sai hện? Ai là người chưa từng xem họ như những ác ôn giữa giống người, như là lũ thơ lai hiện hình, hay ít nhất cũng như những tên kẻ cướp ở Murôm."

"Đó là kẻ bị dày ải thực sự ở bậc thang thứ mười bốn, may lắm cũng chỉ nhờ vào thứ bậc ấy mà thoát khỏi những cái đầm đá, nhưng không phải lúc nào cũng thoát được đâu."

Xamxon Vurin, ngay từ khi xuất hiện với chức danh của mình đã đủ cho chúng ta liệt ông vào hàng những con người nhỏ bé rồi, nhỏ bé từ trong chức vụ của mình. Dù đó chỉ là tấm áo choàng lên cuộc đời, nhưng nó bao trùm và chi phối toàn bộ cuộc sống của bác. Đầu tiên bác là người coi trạm, thân phận nhỏ bé đến mức mà người khách qua đường có quyền mắng chửi, có quyền xúc phạm hay ví như kẻ cướp. Mang thân phận của những người thuộc tầng lớp dưới, người coi trạm chỉ là thùng rác công cộng cho khách lữ hành trút mọi bực dọc lên đầu. Dù điều kiện thời tiết, ngựa, đường, tất cả mọi khó khăn xảy ra cho khách đều bị quy chụp do lỗi của bác Xamxon Vurin; bác bị xem như kẻ thù, mưa gió cũng phải đội trời ra đi tìm bằng được ngựa để làm vừa lòng khách. Bác luôn phải khúm núm, run rẩy trước những vị khách nóng tính, cục cằn và thô lỗ. Đó là hình tượng cụ thể, số phận cam chịu của một kẻ tội hèn bị xã hội xem thường chỉ bởi là người coi trạm. Dù rằng luôn tay luôn chân giúp đỡ những người khách lỡ đường nhưng mặc định trong công việc của bác không có sự cảm thông và chẳng bao giờ nhận được một lời cảm ơn như thế đó là nghĩa vụ mà bác phải làm vậy.

Ngoài công việc thì cuộc sống gia đình của bác Xamxon cũng khá buồn tẻ. Căn nhà của bác đơn giản, chỉ có mấy bức tranh kể chuyện Đứa con hư, chậu phụng tiên, chiếc giường với chiếc màn cửa sặc sỡ. Không gian của nhân vật cũng chỉ gói gọn trong căn nhà với vài vật dụng đơn giản ấy. Bác là người thương yêu và chăm lo cho gia đình vô cùng nhưng lại mất đi người bạn đời quá sớm, phải nuôi con một mình nhưng bù lại bác rất hạnh diện về cô con gái. Tất cả tình thương yêu của bác dành hết cho cô con gái độc nhất của mình. Đunhĩa là tất cả vốn liếng của cuộc đời bác. Trớ trêu thay, bác cũng mất luôn cả cô con gái chỉ bởi vì bản chất quá thật thà và tin người của mình. Để trước đó bác là người nhanh nhẹn, tháo vát, tươi vui thì sau khi cô con gái ra đi bác trở nên già đi nhiều, tóc bạc, râu không cạo, nhiều nếp nhăn, lưng còng chỉ bởi vì quá thương nhớ đứa con. Công cuộc đi tìm con với bao hy vọng đã bị dập tắt khi đứa con gái không muốn trở về và bản thân người cha bị xua đuổi. Bị xã hội coi thường trừ dập thì chớ, bị người con phản bội lại càng đau khổ hơn. Nỗi đau khiến bác Xamxon trở thành người sống với quan niệm "con người ta dù cầu khẩn thế nào cũng không tránh được tai họa, số trời đã định thì không ai thoát khỏi". Sống không niềm tin, không ước mơ và tin tưởng, lạc quan thì chỉ là một cuộc đời chết không hơn.

Thân phận nhỏ bé của bác Xamxon còn được thể hiện qua cử chỉ, lời nói của bác khi đứng trước Minxki, con người thuộc tầng lớp quý tộc. Pushkin đã khéo léo xếp đặt để cho nhân vật của mình đi vào một tình huống cụ thể để đối mặt với tầng lớp trên, từ đó càng làm rõ hình tượng con người nhỏ bé của mình. Khi Minxki lừa dối bác Xamxon và đưa con gái của bác đi, trong tình huống đó, lẽ ra người cần phải xin lỗi để được tha thứ là Minxki mới đúng. Nhưng như chúng ta thấy, khi tìm thấy Minxki, bác Xamxon chỉ có thể cầu xin: "Bẩm quan lớn!... xin ngài hãy vì Chúa mà sinh phúc..."; "Bẩm quan lớn, - ông già nói tiếp, - dù sao việc cũng đã lỡ rồi; ít nhất cũng xin ngài trở con Đunhia tội nghiệp lại cho tôi. Bây giờ ngài đã thoả thích với nó rồi, xin ngài đừng đẩy nó đến chỗ tàn tạ làm gì". Một điều bầm, hai điều bầm, trong hoàn cảnh đó, ít có người chịu được sự lừa dối và xúc phạm mình đến thế, để mà có thể cam chịu, nhẫn nhục cầu xin một người đã có lỗi với mình. Thế mà bác Xamxon hết sức cam chịu, chẳng dám làm gì khác ngoài cầu xin kẻ kia rủ lòng thương hại. Bác đã lo sợ những điều xấu xa đến với con gái mình nhưng bác lại không dám đấu tranh để giành lại con gái, bác đành ngậm ngùi theo "ý trời", đầu hàng số phận. Điều đó thể hiện ở chi tiết một người bạn của bác khuyên bác đi kiện, nhưng bác lại "phó mặc cho trời và quyết định rút lui." Trước nỗi khổ đau của mình, bác chỉ còn có thể rơi những giọt nước mắt bất lực. Từ lời nói cho đến ý nghĩ của bác đều bộc lộ thân phận của một con người thấp cổ bé họng trong xã hội, một con người mà bất cứ ai cũng có quyền chà đạp và không hề có tiếng nói cho cuộc sống của chính mình.

Thể hiện con người nhỏ bé với những nét tính cách hiền lành, cam chịu, nhẫn nhục bằng giọng điệu hiền hòa và tràn đầy thương cảm, nhà văn gọi lên trong người đọc niềm thương xót, cảm thông cho số phận bác coi trạm, ghét chàng trai trẻ Minxki, giận cô Đunhia và bất ngờ trước nhận xét ngây thơ, phiến diện của chú bé dành cho người phụ nữ mà "ai cũng biết là ai" ấy, "bà cho cháu năm đồng xu bằng bạc, bà ấy tốt quá". Câu nói ấy khiến mỗi người đọc đều mang trong mình những suy nghĩ và cảm nhận khác nhau. Puskin kết thúc câu chuyện bằng một câu nói như mở ra trong lòng mỗi người là một câu trả lời tự mặc định cách sống và suy nghĩ của chính mình.

Puskin xây dựng nhân vật mang dấu ấn thời đại, giản dị, không phô trương kiểu cách, không phù phép ngôn từ mà chuyện vẫn diễn biến tự nhiên, hấp dẫn. Ông tìm lối đi cho chính mình và cũng là cho văn học trong những năm 30 của thế kỉ XIX, đó là chủ nghĩa lãng mạn hòa hợp với chủ nghĩa hiện thực, con người bình thường trong cuộc sống bình thường. Xây dựng nhân vật nhưng để cho nhân vật tự tìm được lối thoát chân chính thoát ra khỏi tình trạng bế tắc của chính mình hay từ hoàn cảnh hẹp nhân vật đi ra hoàn cảnh rộng, gọi cho người đọc những suy nghĩ nghiêm túc. Tác giả khẳng định vị trí của nhân vật, đấu tranh cho quyền sống, nhân phẩm bị vùi dập, trân trọng nhân phẩm và năng lực, mong muốn những điều tốt lành cho họ. Dùng số phận con người riêng để nói đến cái chung của nước Nga trong thời điểm hiện tại; từ sinh hoạt cụ thể phát triển khái quát, tượng trưng, có ý nghĩa xã hội, lịch sử và triết học sâu sắc.

2. Nhân vật Akaky Akakievich trong *Chiếc áo khoác*

2.1. Tác phẩm tóm tắt

Chiếc áo khoác kể về bác Akaky Akakievich Bashmachkin, một công chức bàn giấy đã lớn tuổi. Công việc của bác ta là sao chép các loại giấy tờ và bác say mê công việc đó. Cuộc sống bình lặng đến vô cảm bỗng thay đổi khi Akaky cần có một chiếc áo khoác mới với

giá tám mươi rúp. Để có được chiếc áo, bác đã phải làm việc hết mình, tiết kiệm hết mức và cuối cùng, ước mơ thành hiện thực. Ngày bác mặc chiếc áo khoác mới đến công sở, các đồng sự trước kia vốn luôn trêu chọc, coi thường bác bỗng trở nên niềm nở, ân cần, thậm chí có người còn mời bác đến dự tiệc sinh nhật. Nhưng buổi tối, lúc ở đám tiệc trở về, bác Akaky bị cướp mất chiếc áo. Bác chạy khắp nơi, cầu cứu từ lính gác, quận trưởng cảnh sát đến "nhân vật quan trọng", nhưng Akaky không nhận được một sự giúp đỡ nào, thậm chí còn bị "nhân vật quan trọng" quát mắng đến nỗi không đứng vững nổi. Trở về nhà, ông lên cơn sốt và lặng lẽ chết trong cô đơn. Ít lâu sau cái chết của Akaky, người ta đồn có một con ma trông giống bác ta hoành hành trong phố, chuyên cướp áo khoác của mọi công chức, bất kể thuộc phẩm tước nào. Nạn nhân cuối cùng của con ma chính là "nhân vật quan trọng". Hình như đã hài lòng với chiếc áo của "nhân vật quan trọng", con ma thôi không đi cướp nữa mặc dù nhiều người quả quyết vẫn còn thấy nó xuất hiện ở những khu phố heo lánh.

2.2. Nhân vật Akaky

Akaky Akakiêvich - nhân vật chính của câu chuyện xuất hiện với hoàn cảnh vô cùng đặc biệt, dường như từ sự ra đời đặc biệt đó đã biết trước số phận của nhân vật. Đó là một con người "nhỏ bé" từ thể xác đến cả tinh thần. Sinh vào đêm 23 tháng ba, mẹ bác đã quá cố, là vợ của một viên chức. Bà mẹ cũng chẳng quan tâm để đặt cho bác một cái tên, và rồi phải lấy đại một tên từ người bố quá cố. Nhân vật Akaky là một "con người nhỏ bé", bản thân họ của ông đã thể hiện điều đó: Bashmachkin, bắt nguồn từ Bashmachka (Bashmak, một loại giày nhỏ, cổ thấp). Tên gọi như báo hiệu trước một cuộc đời cũng nhỏ bé.

Tên gọi mang nghĩa là nhỏ bé, đến thân hình Akaky cũng không khá hơn cái tên của mình mà nó gần như tương xứng: "thân hình nhỏ bé, mặt hơi rỗ, tóc hơi hung hung, mắt lại cận thị, trán hơi hói, má đã hằn nhiều nếp nhăn và có nước da mà người ta gọi là của kẻ bệnh trĩ", cổ áo hẹp đến mức khiến cái cổ bác ta dường như "dài một cách kỳ lạ", mũ áo lúc nào cũng vương cọng rơm, sợi chỉ, vỏ dưa, bởi vì "ông có tài nghệ đặc biệt là lúc đi trên đường luôn bước ngay dưới cửa sổ đúng lúc người ta vút ra từ đó đủ thứ rác rưởi". Bấy nhiêu nét vẽ đủ khiến chúng ta hình dung ra một con người quá mức tầm thường, để ai cũng có thể coi rẻ và chế giễu. Chi tiết dường như ngẫu nhiên "ông có tài nghệ đặc biệt là lúc đi trên đường luôn bước ngay dưới cửa sổ đúng lúc người ta vút ra từ đó đủ thứ rác rưởi" mang nhiều hàm ý, vừa châm biếm nhưng lại vừa chua xót. Thân phận một con người bị coi rẻ đến nỗi ông ta chỉ xứng với rác rưởi của người đời bỏ lại. Hình ảnh Akaky hiện ra khôi hài bởi hình dáng và "biệt tài" của bác ta nhưng lại có phần đáng thương khi xuất hiện với chiếc áo khoác cũ nát mặc từ năm này qua năm khác đã bạc màu và chấp vá nhiều mảnh, không đủ chống chọi lại cái giá lạnh ở Peterburg. Bác đã cố gắng năn nỉ người thợ may sửa lại chiếc áo khoác nhưng không thể được. Và để có được chiếc áo khoác mới, bác ta phải nhịn ăn, thôi không uống trà, không thắp nến buổi tối, đi nhón chân nhẹ nhàng để đế giày đỡ mau mòn, quần áo đưa đi giặt thưa hơn. Tất cả vốn liếng, chất chiu của bác chỉ để đổi lại một chiếc áo khoác trong niềm vui sướng, hạnh phúc.

Trong công việc, bác cũng chỉ là một công chức quèn, công việc của bác có tên gọi là cố vấn danh nghĩa, thuộc phẩm hàm thứ 9 trong số 14 bậc công chức thời Nga hoàng, và thuộc nhóm phẩm hàm thấp nhất. Ở địa vị đó, mọi người chẳng hề tôn trọng, chẳng ai coi bác ra gì, ngay cả bọn gác cổng. Người trên thì đối xử với bác lạnh lùng và độc đoán. Trước

hoàn cảnh đó, bác Akaky chẳng hề có chút phản kháng, hoặc giả nếu có thì đó chỉ là tiếng kêu yếu ớt khi bị hạ nhục quá mức chịu đựng: "Các người hãy để tôi yên! Tại sao các người cứ hành hạ tôi thế". Đó cũng là tiếng kêu của nhà văn vang vọng trong suốt câu chuyện của mình, như đó là tiếng kêu đầy đau khổ và bất lực của những con người thân phận thấp kém. Họ cần sự bình yên mà xã hội nhẫn tâm quyết không cho họ hưởng được một chút nào. Cùng với tiếng kêu đó là lời nhắc nhở về sự bình đẳng: "Tôi là anh em của người mà!" Cùng là giống người nhưng cách đối xử không hề giống nhau, mang thân phận thấp kém thì phải chịu sự chà đạp, rẻ rúng. Nhà văn bất bình trước một xã hội như thế, và ông muốn kêu lên để được nghe thấy, nhưng hình như chẳng hề có lời đồng vọng nào ở những phía khác. Nhân vật Akaky vẫn sống một cuộc đời nhỏ bé và hứng chịu những bi kịch càng lúc càng lớn hơn, nhất là khi bị cướp mất chiếc áo khoác và không một ai chịu giúp đỡ, như thế những con người nhỏ bé thì chẳng đáng được quan tâm và hưởng những điều tốt đẹp vậy.

Với thân phận của một công chức quèn, cuộc sống của Akaki chỉ quanh quẩn công việc sao chép, con đường của bác thì chỉ dài bằng đoạn đường từ nhà đến sở, rồi lại từ sở về nhà. Bác chẳng có người thân nào ngoại trừ người cha và mẹ đã quá cố. Cả cuộc đời còn lại của bác chỉ dành cho công việc sao chép, và tình yêu duy nhất của bác là chiếc áo khoác. Có thể thấy rằng, quyết định táo bạo nhất suốt cuộc đời bác Akaky là may một chiếc áo khoác mới. Bởi việc may một chiếc áo khoác đối với bác chẳng dễ dàng quyết định, nó là những suy đi tính lại, là biết bao công sức miệt mài của bác. Cả một đời người bác chỉ có chiếc áo khoác là chỗ dựa, vừa là vật che chắn cho thể xác khỏi cái lạnh, vừa là niềm vui, hạnh phúc trong tinh thần bác. Với chiếc áo khoác đó, mọi người nhìn thấy sự tồn tại của bác, cái "con người nhỏ bé" ấy đã được nhìn nhận nhờ vào chiếc áo khoác của bác ta, từ khi có nó, bác được đối xử niềm nở hơn, còn được mời đi dự tiệc. Gogol thật khéo châm biếm khi ngầm cho chúng ta thấy rằng chiếc áo khoác còn giá trị hơn chủ nhân của nó, con người "nhỏ bé" đến mức không bằng một chiếc áo khoác.

Con người sống lặng lẽ, chẳng quan hệ với ai cho đến khi nhận được lời mời dự tiệc và cũng là cơ hội để Akaky khoe chiếc áo mới của mình trong niềm hân hoan, hớn hờ. Nhưng đáng tiếc thay, niềm vui đó chẳng tồn tại được bao lâu khi Akaky bị một tên trộm cướp mất chiếc áo khoác. Bất lực trước hoàn cảnh trớ trêu, bác cầu sự chi viện nhưng không được đáp lại. Thái độ hờ hững của tất cả mọi người thật đáng lên án từ anh lính gác, cảnh sát khu phố cho đến "nhân vật quan trọng". Akaky đã phải rất khổ cực mới sắm được chiếc áo và tuyệt vọng khi không giữ lại được nó. Và bác chết đi trong đau khổ lặng lẽ, không ai hiểu bác, cũng không ai cảm thông. Con người nhỏ bé ấy khi sống, cuộc đời bó hẹp trong sự mờ nhạt, không ai để tâm đến bác. Đến khi chết đi cũng không mấy ai hay biết. Chỉ khi câu chuyện về một bóng ma đi cướp áo khoác lan truyền thành nỗi sợ hãi thì người ta mới nghĩ đến bác Akaky, và khi đó, nhân vật Akaky mới được tồn tại trong cuộc sống.

Nhà văn Gogol đã rất thành công trong việc xây dựng hình tượng nhân vật Akaky, đó là một con người nhỏ bé, bất lực trước xã hội, trước những con người có quyền hành. Chính vì lúc còn sống nhân vật Akaki đã không thể trả thù việc những người đã chửi từ sự cứu cánh của ông, điều này một lần nữa khẳng định thân phận con người bị xã hội rẻ rúng, một xã hội chạy theo chức trọng, vì đồng tiền và quyền lực mà không quan tâm đến hoàn cảnh của con người trong những lúc họ bế tắc nhất. Cuối cùng trước cái chết của bác Akaki và

cái bóng ma trông giống bác đó đã cho chúng ta thấy được sự phản kháng của con người trước thế lực chức quyền. Akaki mất chiếc áo khoác trong sự đau đớn quần quai vì vất vả lắm bác mới sắm cho mình được chiếc áo mới. Và rồi đến lúc chết bác hận những con người vô trách nhiệm kia nên đã biến thành hồn ma chuyên đi giật chiếc áo khoác của những viên chức và cho tới nhân vật cuối cùng thì hồn ma đó dừng lại. Chi tiết "bóng ma" là một chi tiết mang nhiều tầng nghĩa, và đó cũng là một kết thúc bất ngờ đối với Gogol. Nếu như Pushkin để cho nhân vật Xamxon dừng lại ở cái chết đau khổ thì Gogol để cho nhân vật tồn tại ở một đời sống khác dưới hình thức "bóng ma". Đó là bóng ma "nổi loạn", là sự báo thù, để thực hiện cái điều mà khi sống nhân vật đã không thể thực hiện được. Điều đó chứng tỏ sức phản kháng, hành động của con người trước sự vô tâm của xã hội. Một xã hội bất ổn, tệ nạn cướp bóc, giới công chức giả danh tri thức.

Ở đây, Gogol một mặt lên án những con người sống vô tâm, hờ hững và lạnh lùng với thế giới xung quanh, mặc kệ nỗi đau của người khác. Mặt khác, nhà văn muốn nhấn mạnh đến sự tha hóa, biến chất ở linh hồn một con người. Cái bóng ma xuất hiện như một lời tố cáo sự mất nhân tính của con người. Những con người sống thờ ơ, đó là những cái bình và bên trong đang chứa những linh hồn đã chết, còn con người chết đi lại hóa thành quỷ dữ, bởi những cuồng nộ, nhưng ham muốn khi sống không được thỏa đáng. Gogol đặt ra cho chúng ta một vấn đề: Quỷ đang hóa thành người và người đang hóa quỷ.

3. Sự phát triển hình tượng “con người nhỏ bé” từ Pushkin đến Gogol

Pushkin là người đã khởi xướng mảng đề tài “con người nhỏ bé” với những tác phẩm như *Người coi trạm*, *Kỵ sĩ đồng*. Các nhân vật của ông hầu hết đều là những công chức bậc thấp, nghèo nàn và bị vùi dập dưới đồng tiền và cường quyền. Và Gogol là người đã kế thừa mảng đề tài này một cách thành công rực rỡ với tác phẩm *Chiếc áo khoác*.

Với tác phẩm *Người coi trạm*, Pushkin kể về lão coi trạm giao thông Xamxon vurun, một ông lão sống cùng cô con gái. Đó là một nhân vật hết sức cam chịu, nhẫn nhục. Trong tiến trình phát triển của truyện, sự vận động đi lên của bi kịch diễn ra song song với sự vận động đi xuống của nội tâm nhân vật. Pushkin đã cho nhân vật của mình đi đến tột cùng của sự cam chịu, mọi sự việc xảy đến càng lúc càng khiến ông đau đớn hơn trước kia, nhưng con người ấy không hề phản kháng, thậm chí còn chấp nhận buông xuôi để cuối cùng bị đạp xuống tận cùng của nỗi đau. Càng đi đến tận cùng nỗi đau, ông càng cam chịu. Ban đầu chỉ là công việc coi trạm, hành khách chửi bới, đánh mắng thì dù sao cũng có Đunhia ở bên giúp đỡ, đó là chỗ dựa tinh thần duy nhất của ông. Nhưng khi Đunhia đi theo Minxki thì ông lão phải tự mình đi tìm con, nhưng nỗi đau ấy chưa phải tột cùng, mà đỉnh điểm là khi tìm thấy Đunhia và bị đuổi đi. Đến lúc ấy, ông không còn nơi nào để nương dựa được nữa, và ông cam chịu trước hoàn cảnh đó. Ngay cả việc đấu tranh để giành lại con gái – chỗ dựa và là tất cả tình yêu của bác – bác cũng không làm mà đành "phó thác cho trời, quyết định rút lui". Nếu như trước kia vì tính chất công việc mà bác phải nhẫn nhục, chịu đựng thì bây giờ, trong cuộc sống, bản thân bác đã buông xuôi rồi, sự cam chịu tràn ngập trong bác một cách hiển nhiên như bản tính bác vốn vậy. “Con người nhỏ bé” của Pushkin là con người cam chịu đến cùng cực.

Nếu như nhân vật Xamxon của Pushkin được miêu tả bằng những nét trữ tình, giọng điệu nhẹ nhàng, cảm thông sâu sắc thì đến với nhân vật Akaky của Gogol, nhà văn cho chúng ta một con người hoàn toàn khác. So với Xamxon, Akaky cũng là một công chức

“thấp cổ bé họng”, ông cũng có những ước mơ và bị dập tắt, nhưng Akaky được khắc họa bằng hành động nhiều hơn là nội tâm, và hơn thế, nhân vật Akaky có sự phản kháng. Về công việc, Xamxon nhẫn nhục chịu đựng đến tận cùng của sự nhẫn nại, dù bị chửi bới thế nào bác cũng không phản kháng lại. Nhưng Akaky thì khác, khi sự giễu cợt đi quá giới hạn chịu đựng của mình, Akaky đã thốt lên dù đó là tiếng nói yếu ớt: “các anh hãy để tôi yên, sao cứ làm khổ tôi như vậy?”. Khi muốn có được chiếc áo khoác mới, ông đặt mục tiêu kiên quyết để có được chiếc áo như ông từng mơ, và nó được coi là “người tình” duy nhất của đời ông. Nếu Xamxon dành hết tình yêu thương của mình cho Đunhia thì cũng vậy, bác Akaky cực kì yêu quý chiếc áo khoác mới của bác. Ta hoàn toàn có quyền so sánh hai tình huống này với nhau để thấy rõ nhất sự khác biệt trong hai nhân vật Xamxon và Akaky. Khi Xamxon mất đi đứa con gái, ông bỏ nhà đi tìm vì hi vọng mình sẽ tìm được con. Nhưng khi tìm được thì ông biết rằng mình mãi mãi mất đứa con gái yêu quý. Trước tình huống đó, ông bất lực quay về và chịu đau khổ lặng lẽ, không hề oán thán con gái mà chỉ lo lắng cho con, dù là trong giây phút cuối cùng. Sự cam chịu gần như đã đi đến tận cùng của nó, cái chết của ông đã khép lại tất cả bi kịch của cuộc đời ông. Còn với trường hợp của Akaky, khi bị cướp mất chiếc áo khoác, hành động của bác cũng gần giống như Xamxon. Bác chạy khắp các nơi để nhờ người tìm lại chiếc áo khoác của mình, tìm đến cả “nhân vật quan trọng” chỉ vì một chiếc áo khoác. Khi không được đáp ứng, bác ta cũng đau khổ và lặng lẽ chết. Nhưng cái sau cùng, đó là sự xuất hiện của bóng ma là sự phản ứng mãnh liệt nhất của bác. Và Gogol đã đi xa hơn Pushkin khi cho nhân vật của mình “nổi loạn”, đồng thời phía sau đó là dấu hiệu báo trước về cái nhân tính sẽ mất đi khi con người đi đến tận cùng đau khổ. Một sự biến chất, tha hóa về thể xác lẫn tinh thần trong con người Nga thông qua sự thờ ơ, vô tâm và cuộc sống nhỏ hẹp biểu hiện trong đó.

III. Nghệ thuật xây dựng nhân vật

3. Nghệ thuật miêu tả tâm lí của Pushkin

Chúng ta đã từng quen thuộc với Pushkin trong thơ ca với những ngôn từ đậm thắm, giàu chất trữ tình, và Pushkin trong văn xuôi cũng vậy. Người coi trọng được viết theo kĩ thuật dòng ý thức của tác giả, tiến trình truyện diễn tiến thông qua lời kể của nhà văn, theo những gì mà nhà văn góp nhặt được. Cứ mỗi một lần đi qua trạm N. là mỗi lần nhà văn được bác Xamxon kể cho nghe một mảnh chuyện về đời mình, và mỗi lần như thế, nhà văn cho ghép từng bức tranh lại để soi chiếu toàn bộ cuộc đời bác Xamxon đầy đau khổ. Kết cấu truyện lồng trong truyện, đối thoại lồng trong đối thoại, câu chuyện được bác Xamxon kể lại nằm trong câu chuyện mà nhà văn đang kể với chúng ta. Với kết cấu đó, người đọc chúng ta vừa có được cái nhìn khách quan của mình lại vừa thấy được cái nhìn chủ quan của nhà văn, từ đó thấu hiểu được từng diễn biến tâm lý, tính cách cũng như cảm thông hoặc thương xót cho thân phận “con người nhỏ bé” và đồng cảm với nhà văn hơn.

Trong tác phẩm của mình, nhà văn Pushkin sử dụng khá nhiều đoạn hội thoại, gần như là dày đặc (theo thống kê thì có đến 8 cuộc đối thoại). Nhà văn ít dùng lời lẽ miêu tả mà phần lớn tính cách, nội tâm của nhân vật bộc lộ qua những lời thoại. Từ những lời thoại đó mà một cách tự nhiên, nhà văn đã khắc họa chân dung của nhân vật cụ thể và rõ nét, càng khiến cho người đọc dễ dàng nhìn thấy chất hiện thực trong đó. Một nhân vật bình thường tồn tại giữa cuộc sống bình thường chứ không còn là trên trang giấy nữa, con người gần gũi đến mức người đọc có thể tin rằng đó là một bức tranh chân thật nhất. Pushkin hạn

chép dùng độc thoại nội tâm để làm rõ diễn biến tâm lý nhân vật mà thế giới nội tâm ấy được sáng tỏ từ từ qua tiến trình của truyện kể. Nhân vật tự nói lên tính cách của mình thông qua lời thoại, còn người kể là người miêu tả và phân tích rõ đặc trưng của tâm lý nhân vật, giúp cho người đọc tiếp cận tác phẩm rõ ràng hơn. Có thể thấy Pushkin rất chú trọng mô tả sự dao động trong tâm lý nhân vật.

Ngôn ngữ trong *Người coi trạm* phong phú và đa dạng, thuộc nhiều tầng lớp, địa vị khác nhau trong xã hội. Thông qua ngôn ngữ đối thoại của nhân vật, ta dễ dàng nhận thấy sự phân biệt đẳng cấp trong xã hội Nga thời bấy giờ, đồng thời càng làm bật lên hình ảnh "con người nhỏ bé" mà nhà văn đã xây dựng. Đứng trước Minxki – có thể coi y là kẻ cướp – bác vẫn phải quy lụy, cầu xin để đưa được đứa con gái của mình trở về. Ngôn ngữ thưa thớt cùng thái độ run rẩy của bác đã khắc họa rõ nét hình ảnh "con người nhỏ bé" trong xã hội Nga: "bé nhỏ trong tính cách cũng như tinh thần".

Bên cạnh đó, sự ung dung trong lối kể chuyện và lời văn nhẹ nhàng giản dị càng làm tăng chất trữ tình trong truyện. Truyện đan cài những chi tiết có vẻ ngẫu nhiên nhưng vô hình chung đã tạo ra bước ngoặt trong cuộc đời nhân vật: chàng khinh kỵ ghé vào trạm, ngẫu nhiên gặp gỡ Đunhia rồi dụ dỗ cô gái theo mình, và thế là bác coi trạm mất con; khi đi tìm con gái, mặc dù bị chàng khinh kỵ ngăn trở, nhưng bác đã tình cờ nhìn thấy con mình và sau đó đã chứng kiến được sự thật đau lòng.

Với giọng điệu nhẹ nhàng, tình cảm và sâu sắc, truyện ngắn *Người coi trạm* của Pushkin dễ dàng đi vào lòng người và khơi gợi trong lòng người đọc những thương cảm, những rung động sâu xa, nó như đánh thức cái hồn đã ngủ quên trong lòng người.

4. Nghệ thuật trào phúng của Gogol

Chiếc áo khoác được Gogol kể ở ngôi thứ nhất, với cái tôi hiện diện từ đầu đến cuối truyện và trong suốt diễn tiến của truyện, người kể đều bày tỏ thái độ của mình trong đó. Giọng điệu trào lộng chua cay nhưng tâm trạng ưu tư, thâm trầm và thương cảm. Nhà văn phê phán một xã hội bạc bẽo, "những linh hồn chết" trong những thân xác vô tri, đồng thời tỏ lòng thương xót đến những "con người nhỏ bé", thân phận thấp kém. Tuy nhiên, cái độc đáo ở Gogol là chúng ta không nhìn thấy được niềm thương cảm trực tiếp mà chỉ thấy nhà văn đưa ra toàn những lời châm biếm, trào lộng xung quanh nhân vật chính. Yếu tố trào lộng thể hiện ở hình ảnh con người một phía, con người sống chỉ có một niềm yêu duy nhất là làm một công việc bất biến, không thăng tiến và cũng chẳng cần tư duy, như một cỗ máy vô tri chỉ biết sao chép giấy tờ, ngay cả tình yêu cũng chỉ có duy nhất một chiếc áo khoác và thậm chí còn đau khổ và chết vì nó. Câu chuyện với những tình tiết khôi hài trên đã tạo ra tiếng cười mỉa mai, chua chát. Cho thấy sự tầm thường của con người, tác phẩm đã kích một xã hội biến chất.

Trong *Người coi trạm*, khi Pushkin chú trọng mô tả tâm lý nhân vật thì đến với Gogol, với *Chiếc áo khoác*, nhân vật Akaky được khắc họa bằng những nét sắc sảo qua hành động: cặm cụi ghi chép, không quan tâm đến những tác động bên ngoài, dù không được giao công việc nhưng vẫn ghi chép những tài liệu mà ông ta cho là hay đã chứng minh sự đam mê công việc của bản thân, cướp chiếc áo khoác khi đã là một "bóng ma". Tác giả gần như không miêu tả diễn biến tâm lý nhân vật thông qua lời thoại mà chủ yếu tính cách, nội tâm nhân vật được thể hiện qua hành động của nhân vật.

Trong các truyện của Gogol, phần lớn cốt truyện đều được khơi gợi từ những câu chuyện trào phúng dân gian, đó là một đặc trưng trong những sáng tác của Gogol. *Chiếc áo khoác* ra đời cũng dựa trên nền tảng ấy. Truyện *Chiếc áo khoác* lấy cảm hứng từ câu chuyện của một anh chàng công chức nghèo mê săn chim bị mất súng, và được bồi đắp thêm bởi những câu chuyện vui vụn vặt khác về giới công chức. Từ những chi tiết tưởng như khôi hài nhỏ nhặt ấy, Gogol phát triển thành một đề tài, nhìn vào vấn đề và vạch rõ cho người đời nhìn thấy những cái xấu xa, ngu dốt của họ. Dùng ngòi bút phê phán, trào lộng nhưng bên trong, nhà văn lại thể hiện những nỗi ưu tư, thương xót đồng thời chê trách những thói xấu trong xã hội. Bielinxki từng nhận xét Gogol "là một người nổi tiếng thích đùa và sắc sảo". Tiếng cười của Gogol thường hướng vào những mặt tối, mặt tầm thường của xã hội và con người Nga thế kỷ XIX.

Tác phẩm *Chiếc áo khoác* mang đầy đủ tính chất của chủ nghĩa hiện thực, xây dựng được một nhân vật công chức tiêu biểu cho tầng lớp "con người nhỏ bé", đặt vào bối cảnh thời đại bấy giờ để chỉ ra những bi kịch của họ. Đồng thời, tất cả nhân vật, cốt truyện đều chân thực và gần gũi với đời thường. Tuy nhiên, trong tác phẩm này có sự xuất hiện của yếu tố kì ảo: bóng ma. Việc đưa yếu tố kì ảo vào tác phẩm khiến cho người đọc nửa tin nửa ngờ về tính chân thực của câu chuyện, sự xóa nhòa ranh giới giữa hiện thực và phi hiện thực tạo thành một thế giới tranh tối tranh sáng nhưng từ đó, chúng ta nhận ra có những "bóng ma" đang rình rập để hóa thành người và có những con người đang hóa thành "bóng ma".

Với ngôn ngữ cô đọng, giọng văn thâm trầm có tính mỉa mai (và hài hước, luôn bị lấn át bởi cảm xúc buồn bã và náo ruột), kết cấu truyện chặt chẽ và gọn gàng, những chi tiết mang tính hiện thực, Gogol đã tạo nên một ấn tượng rất sâu đậm về trong lòng người đọc đối với nhân vật, đặt ra những vấn đề có tính thời đại và ý nghĩa nhân sinh.

IV. Tổng kết

Từ tác phẩm *Người coi trạm*, Pushkin đã đặt nền móng, khẳng định vị trí của văn xuôi trong nền văn học Nga. Đồng thời, ông đã đặt ra một vấn đề mang tính nhân đạo, đó là số phận của những con người tầm thường trong xã hội Nga lúc bấy giờ.

Kế thừa Pushkin, Gogol đã xây dựng một hình ảnh khác của "con người nhỏ bé". Đó là những con người tầm thường, đi từ sự cam chịu đến phản kháng lại những áp bức mà guồng máy của chế độ xã hội thực tại đè nặng lên số phận của họ. Nếu trong *Người coi trạm* của Pushkin là sự cam chịu, bất lực trước số phận thì đến *Chiếc áo khoác* của Gogol, bằng hình ảnh "bóng ma" của Akaki ở cuối tác phẩm đã thể hiện sự phẫn nộ và lòng khao khát trả thù của những con người chịu áp bức.

Hai tác phẩm tuy cùng viết về một chủ đề và có một số sự tương đồng nhất định, nhưng đều tạo những giá trị riêng không thể phủ nhận. Với "*Người coi trạm*", lần đầu tiên những con người tầm thường được lên tiếng đòi sự công bằng cho thân phận đáng thương của mình. Kế thừa từ hình tượng "con người nhỏ bé" của Pushkin, "*Chiếc áo khoác*" là lời tố cáo những áp bức từ chế độ xã hội đương thời đã đè nén con người, đồng thời là sự cảnh tỉnh trước nguy cơ mất nhân tính của con người. Cả hai tác phẩm đều mang những ý nghĩa nhân đạo hết sức sâu sắc